

THÔNG BÁO
Về việc đăng ký tham dự kì thi đánh giá năng lực Tiếng Anh
theo chuẩn VSTEP

Căn cứ theo Quyết định số 721/QĐ-TĐHTPHCM ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành sửa đổi bổ sung một số điều Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ theo Quyết định số 09/QĐ-TĐHTPHCM ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Khung chương trình giảng dạy trình độ B1, B2 theo chuẩn năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho học viên cao học;

Nhà trường thông báo đến các học viên cao học có nhu cầu đăng ký thi đánh giá năng lực Tiếng Anh theo chuẩn VSTEP như sau:

1. Đối tượng

Học viên cao học đang theo học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

2. Hình thức đăng ký

Học viên cao học đăng ký thi trên trang thông tin cá nhân SDH theo đường link <http://www.sdh.hcmunre.edu.vn:1024/hv/index.php> tại thẻ Học vụ → Đăng ký yêu cầu học vụ → Đăng ký dự thi chuẩn anh văn đầu ra theo VSTEP.

3. Lệ phí và thời gian, phương thức nộp lệ phí

- Lệ phí: 1.000.000 VND/học viên.

- Phương thức nộp lệ phí: Học viên nộp lệ phí trực tiếp tại Phòng Kế hoạch tài chính (236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh)

- Thời gian đăng ký và nộp lệ phí: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 28/03/2024

4. Thời gian thi

Thời gian thi dự kiến: 7h30 ngày 13/04/2024 (Thông tin về thời gian thi chính thức sẽ được thông báo trên website Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục và Viện Nghiên cứu phát triển bền vững trước ngày thi ít nhất 04 ngày).



5. Địa điểm thi

Thi trực tiếp tại trụ sở chính: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

6. Cấu trúc bài thi

Cấu trúc bài thi đính kèm thông báo này.

Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường thông báo đến Học viên được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Toàn thể học viên cao học;
- Khoa KHĐC (để p/h thực hiện);
- Fanpage, Website;
- Lưu: VT, P.KTĐBCL&TTGD, Viện NCPTBV.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền



CẤU TRÚC BÀI THI VSTEP B1, B2, C1 - 4 kỹ năng

(Đính kèm Thông báo số 225 /TB-TĐHTPHCM ngày 13 tháng 03 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

No	SKILLS	Content	No of Qs	Time	Directions	Notes
1	LISTENING 40 minutes 35 Questions	PART 1: Short Recording/ Announcements / Instructions	08		Bạn sẽ nghe 8 đoạn thông báo hay hướng dẫn ngắn, mỗi đoạn có 1 câu hỏi. Đối với mỗi câu hỏi, chọn đáp án đúng A, B, C, hay D. Sau đó tô đáp án lên Phiếu trả lời. Bạn có 45 giây để xem trước các câu hỏi và chỉ được nghe 1 lần.	
		PART 2: Conversations	12		Bạn sẽ nghe 3 đoạn hội thoại, mỗi đoạn có 4 câu hỏi. Đối với mỗi câu hỏi, chọn đáp án đúng A, B, C, hay D. Sau đó tô đáp án lên Phiếu trả lời. Bạn chỉ được nghe 1 lần.	
		PART 3: Talks/ Lectures	15		Bạn sẽ nghe 3 bài nói hoặc bài giảng, mỗi đoạn có 5 câu hỏi. Đối với mỗi câu hỏi, chọn đáp án đúng A, B, C, hay D. Sau đó tô đáp án lên Phiếu trả lời. Bạn chỉ được nghe 1 lần.	
2	READING 60 minutes 40 Questions	PASSAGE 1	10		Phần Đọc sẽ có 4 bài đọc, mỗi bài đọc có 10 câu hỏi. Đối với mỗi câu hỏi, chọn đáp án đúng A, B, C, hay D. Sau đó tô đáp án lên Phiếu trả lời. Tổng thời gian là 60 phút, bao gồm cả thời gian tô đáp án.	
		PASSAGE 2	10			
		PASSAGE 3	10			
		PASSAGE 4	10			
3	WRITING 60 minutes 2 tasks	TASK 1: Write a letter	01	20 mins	Viết 1 email theo tình huống yêu cầu. Độ dài ít nhất 120 từ.	
		TASK 2: Write an essay	01	40 mins	Viết 1 bài luận theo chủ đề yêu cầu. Độ dài ít nhất 250 từ.	
4	SPEAKING	PART 1: Social Interaction		03 mins	Giao tiếp xã hội	



M

20 minutes				Trả lời câu hỏi liên quan đến 1 chủ đề.
	PART 2: Solution Discussion		04 mins	Xử lý tình huống Đưa ra lựa chọn hay giải pháp và giải thích tại sao.
	PART 3: Topic Development		05 mins	Phát triển chủ đề dựa vào sơ đồ hay câu hỏi gợi ý cho sẵn.
TỔNG thời gian làm bài:			180 phút	

Đề thi VSTEP.3-5 (tiếng Anh B1, B2, C1) được chấm trên thang điểm 10 theo từng kỹ năng, làm tròn đến 0,5. Điểm TRUNG BÌNH của 4 kỹ năng làm tròn đến 0.5 được dùng để quy ra 03 bậc tương ứng B1, B2, C1.

- Dưới 4.0 : Không đạt.
- Từ 4.0-5.5 : Tương đương B1
- Từ 6.0-8.0 : Tương đương B2.
- Từ 8.5-10 : Tương đương C1.

